

Số: 15/2020/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 4, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày
06 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 123A/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về một số
chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa
bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025 và Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 06
tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Tờ trình
số 123A/TTr-UBND; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân
dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên
địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:**

1. Đối tượng hỗ trợ:

Học sinh, sinh viên (trong và ngoài tỉnh) học trình độ trung cấp hoặc cao
đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.



2. Nguyên tắc hỗ trợ:

Học sinh, sinh viên học các ngành, nghề theo danh mục ngành, nghề (Quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này) sau khi hoàn thành khóa học tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, có hợp đồng lao động làm việc tại tỉnh Vĩnh Phúc ít nhất 12 tháng thì được hưởng hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này.

3. Mức hỗ trợ:

Sinh viên đã tốt nghiệp trình độ Cao đẳng và có việc làm tại tỉnh Vĩnh Phúc được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng.

Học sinh đã tốt nghiệp trình độ Trung cấp và có việc làm tại tỉnh Vĩnh Phúc được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.

4. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học nhưng không quá 10 tháng/năm học.

5. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng Nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chánh, Phó Văn phòng và chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01).L(100).

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan

Phụ lục

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐƯỢC HỖ TRỢ

(Kèm theo Nghị quyết số 15./2020/NQ-HĐND ngày 14./12/2020 về chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025)

STT	Tên ngành, nghề	Trình độ đào tạo		Ghi chú
		Cao đẳng	Trung cấp	
	Nhóm ngành/nghề công nghiệp			
1	Cắt gọt kim loại (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	x	x	
2	Hàn	x	x	
3	Công nghệ ô tô (Công nghệ kỹ thuật ô tô)	x	x	
4	Điện công nghiệp	x	x	
5	Điện dân dụng	x	x	
6	Điện tử công nghiệp (Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử)	x	x	
7	Cơ điện tử	x	x	
8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	x	x	
9	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	x	x	
10	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	x	x	
11	Quản trị mạng máy tính (truyền thông và mạng máy tính)	x	x	
12	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp)	x	x	
13	Kỹ thuật xây dựng	x	x	
14	Lắp đặt thiết bị cơ khí	x	x	

18